

Điều khoản, điều kiện giao dịch chung này là điều kiện giao dịch áp dụng chung cho Khách hàng cá nhân vay cầm cố sổ dư tiền gửi tiết kiệm EZ-Saving thực hiện trên ứng dụng BAOVIET Smart (sau đây gọi tắt là “Điều kiện giao dịch chung”). Điều kiện giao dịch chung là một phần không thể tách rời của Hợp đồng cho vay kiêm bảo đảm và Khế ước nhận nợ được xác lập giữa Ngân hàng và Khách hàng theo phương thức giao dịch điện tử và là căn cứ để xác định, ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.

Bằng việc xác nhận đồng ý nội dung của bản Điều kiện giao dịch chung này, Khách hàng xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và tuân thủ nội dung các điều khoản và điều kiện như dưới đây:

### **Điều 1. Nguyên tắc áp dụng**

1. Hợp đồng cho vay kiêm bảo đảm và Khế ước nhận nợ (“Hợp đồng”) bao gồm: (i) Điều kiện giao dịch chung; (ii) Hợp đồng cho vay kiêm bảo đảm và Khế ước nhận nợ; (iii) Các thỏa thuận, cam kết khác giữa Ngân hàng và Khách hàng liên quan đến việc cầm cố sổ dư tiền gửi tiết kiệm EZ-Saving và cấp tín dụng (nếu có); (vi) Văn bản, tài liệu của Ngân hàng (nếu có) công bố và tài liệu khác do Ngân hàng thông báo cho Khách hàng để thực hiện Hợp đồng theo thỏa thuận giữa các Bên hoặc theo quy định của pháp luật có hiệu lực áp dụng giữa Ngân hàng và Khách hàng.
2. Điều kiện giao dịch chung là một phần của Hợp đồng, nhằm mục đích quy định các nội dung để thực hiện các thỏa thuận cụ thể tại Hợp đồng. Trường hợp có bất kỳ nội dung nào trong Điều kiện giao dịch chung mâu thuẫn với nội dung tại Hợp đồng thì nội dung tại Hợp đồng được ưu tiên áp dụng. Trường hợp có bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng và Điều kiện giao dịch chung này bị vô hiệu theo phán quyết của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực với các Bên.
3. Tại mọi thời điểm, một tài khoản tiền gửi tiết kiệm Ez-Saving của Khách hàng chỉ được bảo đảm cho các khoản vay của Khách hàng trên ứng dụng BAOVIET Smart, không thực hiện đồng thời đối với giao dịch vay cầm cố tại Điểm giao dịch của Ngân hàng và không bảo đảm đồng thời cho bất kỳ nghĩa vụ nào khác của Khách hàng tại Ngân hàng và/hoặc các Tổ chức tín dụng khác.
4. Trường hợp Khách hàng lựa chọn tất toán tiền gửi tiết kiệm EZ-Saving trước hạn để trả nợ thì tiền gửi tiết kiệm EZ-Saving đó của Khách hàng hưởng lãi suất không kỳ hạn theo biểu lãi suất của Ngân hàng từng thời kỳ.
5. Các nội dung không được quy định tại bản Điều kiện giao dịch chung này sẽ được thực hiện theo quy định tại Hợp đồng và/hoặc văn bản thỏa thuận khác của Ngân hàng và Khách hàng.

### **Điều 2. Cam kết và xác nhận của Khách hàng**

Bằng việc đồng ý đăng ký vay cầm cố sổ dư tiền gửi tiết kiệm EZ-Saving thực hiện trên ứng dụng BAOVIET Smart, Khách hàng xác nhận và cam kết:

1. Tại thời điểm đề xuất khoản vay, Khách hàng có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật để thực hiện giao kết Hợp đồng, Điều kiện giao dịch chung và các thỏa thuận khác (nếu có).
2. Khách hàng cam kết:
  - a) Không có dư nợ quá hạn tại Ngân hàng và các Tổ chức tín dụng khác, không có dư nợ đã bán cho Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) tại thời điểm đề xuất khoản vay.
  - b) Không thuộc các đối tượng không được cấp tín dụng (Theo Điều 134 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế - nếu có); đối tượng nợ thuế, thuộc diện điều tra theo quy định của pháp luật.
  - c) Trước, trong, sau thời điểm ký kết Hợp đồng (trừ các nội dung hạn chế/phong tỏa/liên quan đối với trường hợp tài sản bảo đảm đã bảo đảm số dư tiền gửi tiết kiệm EZ-Saving thực hiện trên ứng dụng BAOVIET Smart tại Ngân hàng) thì Khách hàng bảo đảm và cam kết tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Khách hàng, không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, khiếu kiện; không bị phong tỏa, cầm giữ hoặc dùng để bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ dân sự nào; không bị cấm hoặc hạn chế giao dịch dưới bất kỳ hình thức nào; không bị kê biên để bảo đảm thi hành án hoặc có bất kỳ quyết định nào của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hạn chế quyền của chủ sở hữu cầm cố, thế chấp tài sản; không bị bảo lưu quyền sở hữu bởi bất kỳ giao dịch nào; Khách hàng có toàn quyền định đoạt, cầm cố tài sản này theo quy định của pháp luật.
  - d) Trong thời hạn cầm cố cho Ngân hàng, Khách hàng không chuyển nhượng, tặng cho, đổi, rút gốc, lãi từ tài sản cầm cố hoặc sử dụng tài sản cầm cố cho các mục đích khác khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Ngân hàng.
  - e) Khách hàng cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho Ngân hàng, không có bất kỳ sự che giấu, lừa dối, giả mạo hoặc cố tình gây hiểu nhầm về thực trạng và/hoặc giá trị tài sản bảo đảm; cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích và bổ sung chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay theo yêu cầu của Ngân hàng.
  - f) Khách hàng cam kết thực hiện thanh toán nghĩa vụ nợ theo đúng thỏa thuận với Ngân hàng. Dùng mọi tài sản, nguồn thu khác của Khách hàng để trả tiếp số tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng trường hợp tài sản bảo đảm không thể xử lý để thu hồi nợ (tài sản bảo đảm không đủ trả nợ/không thể tất toán vì lý do khách quan).
3. Trong suốt thời hạn cầm cố, Khách hàng đồng ý về việc Ngân hàng thực hiện phong tỏa, điều chỉnh tài khoản nhận gốc lãi, điều chỉnh lại chỉ thị đáo hạn của tài khoản tiết kiệm về loại quay vòng gốc lãi (nếu trước thời điểm vay cầm cố Khách hàng có chỉ thị đáo hạn khác).
4. Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày Ngân hàng thông báo. Trường hợp sau thời hạn Ngân hàng thông báo mà Khách hàng không bổ sung đầy đủ chứng từ, hồ sơ theo quy định, Ngân hàng có quyền thực hiện thu hồi nợ trước hạn đối với Khách hàng.

5. Khách hàng đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ các nội dung tại Điều kiện giao dịch chung và Hợp đồng cũng như đã hiểu phương thức giao dịch vay cầm cố trên phương tiện điện tử của Ngân hàng trước khi thực hiện vay vốn.
6. Nếu vi phạm bất kỳ cam kết nào nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu và Khách hàng đồng ý thực hiện nghĩa vụ bổ sung và/hoặc thay thế tài sản bảo đảm và/hoặc biện pháp bảo đảm khác, phạt vi phạm, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Ngân hàng (nếu có) và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

### **Điều 3. Thực hiện nghĩa vụ nợ**

1. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng đầy đủ và đúng hạn (bao gồm cả khoản vay phải trả nợ trước hạn) toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính phát sinh khác cho Ngân hàng theo quy định tại Hợp đồng.
2. Các Bên cùng đồng ý rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc và/hoặc kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và Ngân hàng có quyền dừng giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi ngay toàn bộ nghĩa vụ nợ của Khách hàng mà không cần sự đồng ý của Khách hàng.
3. Phương thức trả nợ: Khách hàng chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của Khách hàng tại Ngân hàng và/hoặc Ngân hàng được quyền tự động giải tỏa, trích, rút, tất toán tài sản bảo đảm và/hoặc thực hiện các biện pháp thu nợ khác do Ngân hàng triển khai từng thời kỳ để thu hồi toàn bộ nghĩa vụ nợ của Khách hàng.
4. Phục hồi nghĩa vụ trả nợ:
  - a) Trong trường hợp theo quyết định của Cơ quan có thẩm quyền, khoản tiền hoặc tài sản của Khách hàng và/hoặc bên bảo đảm khác (đã được xử lý) dùng để trả nợ cho Ngân hàng bị khấu trừ, thu hồi, thu giữ, hoàn trả, tịch thu một phần hoặc toàn bộ thì Ngân hàng được phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền hoặc giá trị tài sản bị khấu trừ, thu hồi, thu giữ, hoàn trả, tịch thu và thực hiện tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng đối với số tiền hoặc giá trị tài sản trên kể từ ngày Ngân hàng bị khấu trừ, thu hồi, thu giữ, hoàn trả, tịch thu. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Ngân hàng thông báo và/hoặc thời hạn khác theo thông báo cụ thể của Ngân hàng và lãi phát sinh cho đến khi Khách hàng trả đủ nợ, đồng thời Khách hàng có trách nhiệm thực hiện bổ sung tài sản bảo đảm khác để bảo đảm cho nghĩa vụ nợ được khôi phục, phục hồi tại Ngân hàng.

Điều khoản này vẫn có hiệu lực kể cả khi Hợp đồng hết hiệu lực hoặc vô hiệu, chấm dứt, hủy bỏ theo quy định của pháp luật.
  - b) Các Bên đồng ý rằng trường hợp Ngân hàng đã xóa đăng ký biện pháp bảo đảm mà nghĩa vụ được bảo đảm theo (các) Hợp đồng được khôi phục, phục hồi lại thì các biện pháp bảo đảm đã xóa được phục hồi tương ứng, thời hạn bảo đảm được khôi phục lại nguyên trạng. Khách hàng có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục, giao kết các hồ sơ, giấy tờ cần thiết để hoàn thiện thủ tục bảo đảm theo yêu cầu của Ngân hàng (bao gồm tài sản bảo đảm Khách hàng thực hiện bổ sung) .

Trường hợp Khách hàng không thực hiện, Ngân hàng được đại diện cho Khách hàng hoàn thiện (các) thủ tục bảo đảm.

## 5. Trả nợ trước hạn

Khách hàng trả nợ trước hạn trong các trường hợp sau đây:

- a) Khách hàng có nhu cầu trả nợ trước hạn một phần hoặc toàn bộ khoản vay.
  - Khách hàng có thể sử dụng nguồn trả nợ từ số dư tài khoản thanh toán của Khách hàng và/hoặc từ tài sản bảo đảm đang thực hiện cầm cố cho chính khoản vay đó.
  - Số tiền trả nợ tối thiểu: 500.000VNĐ (Năm trăm nghìn đồng). Trường hợp thanh toán toàn bộ dư nợ của khoản vay: Khách hàng phải thanh toán gốc, lãi.
  - Trường hợp Khách hàng tắt toán tài sản bảo đảm đang thực hiện cầm cố cho khoản vay để trả nợ, Khách hàng phải thực hiện thanh toán toàn bộ khoản vay.
  - Khách hàng không được thực hiện trả nợ trước hạn một phần hoặc toàn bộ khoản vay vào ngày mở khoản vay.
  - Khách hàng thực hiện trả nợ trước hạn một phần/toàn bộ (các) khoản vay thì ngày Khách hàng trả nợ được xác định là ngày hiệu lực của hệ thống.  
*Ghi chú: Ngày hiệu lực của hệ thống là ngày Khách hàng thực hiện giao dịch và hệ thống ghi nhận giao dịch thành công. Trường hợp vào ngày Khách hàng giao dịch mà thời điểm Khách hàng giao dịch trùng hoặc sau thời điểm hệ thống thực hiện khóa ngày, ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết và/hoặc các trường hợp bất khả kháng khác thì ngày hiệu lực của hệ thống là ngày làm việc liền kề sau ngày Khách hàng thực hiện giao dịch.*
- b) Khách hàng phải trả nợ trước hạn khi Ngân hàng thông báo thu hồi nợ trong các trường hợp quy định tại Hợp đồng, Điều kiện giao dịch chung và/hoặc các văn bản liên quan.
- c) Các trường hợp khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng.

## Điều 4. Tài sản bảo đảm

1. Tài sản bảo đảm là toàn bộ số dư tiền gửi tiết kiệm EZ-Saving của Khách hàng tại Ngân hàng (bao gồm toàn bộ số dư gốc, lãi và các khoản tiền phát sinh khác từ tiền gửi tiết kiệm EZ- Saving...).
2. Xử lý tài sản bảo đảm
  - a) Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ  
Ngân hàng có quyền đơn phương tiến hành xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ khi phát sinh một trong các trường hợp sau:
    - Ngân hàng phát hiện tài liệu, thông tin, báo cáo liên quan đến sử dụng vốn, mục đích vay vốn và các thông tin, tài liệu khác do Khách hàng cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật.
    - Đến 16h00 (đối với các ngày giao dịch từ thứ 2 – thứ 6)/10h00 (đối với ngày giao dịch thứ 7) của ngày đến hạn của khoản vay mà Khách hàng không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ.
    - Khách hàng thuộc một trong các trường hợp: Ly hôn và/hoặc chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; bị mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự; chết hoặc bị tòa án tuyên bố đã chết, mất tích; bị bắt, tạm giữ hình sự, tạm giam hoặc bị khởi tố bị can và các trường hợp khác làm ảnh hưởng đến khả năng thực hiện nghĩa vụ tại Ngân hàng.
    - Khách hàng phát sinh nợ xấu tại Ngân hàng hoặc Tổ chức tín dụng khác.

- Khách hàng sử dụng vốn sai mục đích và không khắc phục theo thông báo của Ngân hàng hoặc không có khả năng khắc phục.
- Khách hàng vi phạm điều khoản của Điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng và/hoặc các thỏa thuận liên quan khác với Ngân hàng (nếu có).
- Trường hợp 01 (một) tài sản bảo đảm bảo đảm cho nhiều khoản vay cầm cố của Khách hàng trên ứng dụng BAOVIET Smart tại Ngân hàng, nếu phải xử lý tài sản bảo đảm để thực hiện một nghĩa vụ trả nợ đến hạn thì các nghĩa vụ trả nợ khác tuy chưa đến hạn cũng được coi là đến hạn và được xử lý để thu hồi nợ.
- Phần lớn tài sản của Khách hàng bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ.
- Khách hàng vi phạm nghĩa vụ thông báo các thông tin theo thỏa thuận tại Hợp đồng hoặc không khắc phục vi phạm trong thời hạn được quy định khi được Ngân hàng thông báo.
- Các sự kiện khác phát sinh sau khi thực hiện cho vay mà Ngân hàng đánh giá có khả năng ảnh hưởng đến: (i) khả năng thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng với Ngân hàng; (ii) quyền sở hữu hợp pháp tài sản bảo đảm của Khách hàng.
- Theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc xử lý tài sản bảo đảm.
- Các trường hợp khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng và/hoặc các trường hợp khác mà Ngân hàng xét thấy cần thiết phải tiến hành xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

**b) Nguyên tắc xử lý tài sản bảo đảm**

- Khi phát sinh các trường hợp xử lý tài sản bảo đảm nêu tại điểm a khoản này, Ngân hàng được toàn quyền chủ động thực hiện các thủ tục cần thiết để tất toán và/hoặc yêu cầu Khách hàng tất toán khoản vay.
- Khách hàng phải thực hiện hoàn trả toàn bộ dư nợ gốc, lãi và các khoản phí phát sinh (nếu có) cho Ngân hàng trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày Ngân hàng thông báo và/hoặc thời hạn khác theo thông báo cụ thể của Ngân hàng. Quá thời hạn theo thông báo của Ngân hàng mà Khách hàng không trả nợ, tất toán khoản vay, Ngân hàng sẽ thực hiện xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.
- Trường hợp tài sản bảo đảm không thể xử lý để thu hồi nợ (tài sản bảo đảm không đủ trả nợ/không thể tất toán vì lý do khách quan) thì Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ phần còn thiếu cho Ngân hàng.
- Trường hợp số tiền sau khi xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán nghĩa vụ nợ cho Khách hàng còn dư thì Ngân hàng sẽ hoàn trả vào tài khoản thanh toán cho Khách hàng mở tại Ngân hàng.

**Điều 5. Giao dịch điện tử**

1. Căn cứ vào dịch vụ Ngân hàng cung cấp cho Khách hàng trên phương tiện điện tử và căn cứ theo nhu cầu của Khách hàng, các Bên thống nhất thực hiện giao dịch cấp và sử dụng khoản vay trên phương tiện điện tử bao gồm nhưng không giới hạn: Cung cấp hồ sơ tài liệu, đề nghị vay vốn, giao kết Hợp đồng cho vay kiêm bảo đảm và Khế ước nhận nợ và các giao dịch khác giữa Ngân hàng và Khách hàng để thực hiện Hợp đồng cho vay kiêm bảo đảm và Khế ước nhận nợ.

2. Khách hàng có trách nhiệm quản lý tài khoản truy cập, các thiết bị, các yếu tố xác thực và các thông tin khác để giao dịch trên phương tiện điện tử. Trước khi quyết định thực hiện giao dịch trên phương tiện điện tử, Khách hàng có trách nhiệm tìm hiểu và đảm bảo đã nhận biết được việc giao dịch trên phương tiện điện tử có thể tồn tại những rủi ro tiềm tàng, và chấp nhận chịu mọi rủi ro, chậm trễ, mất mát hoặc thiệt hại có thể phát sinh.
3. Khách hàng tự chịu mọi rủi ro cũng như có trách nhiệm nhận nợ, tất toán các giao dịch liên quan đến khoản vay trong trường hợp hệ thống thiết bị của Khách hàng và/hoặc Ngân hàng và/hoặc Bên thứ ba gặp sự cố, bị tấn công, nhiễm virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn; Khách hàng bị lộ hoặc đánh cắp thông tin, tài khoản điện tử của Khách hàng bị sử dụng trái phép bởi một bên khác và hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác mà không do lỗi cố ý, trực tiếp của Ngân hàng/Bên thứ ba trong quá trình vay vốn cũng như thực hiện giao dịch trong mọi trường hợp.
4. Hợp đồng, văn bản giao dịch khác, tài liệu, chứng từ, dữ liệu về giao dịch trên phương tiện điện tử; số liệu được chuyển tới, ghi nhận, xác nhận và lưu giữ bởi hệ thống của Ngân hàng có giá trị pháp lý là chứng cứ chứng minh sự đồng ý, chấp thuận của Khách hàng về việc giao dịch của Khách hàng với Ngân hàng, không thể hủy ngang.

## **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Các Bên thống nhất thực hiện theo đúng Hợp đồng và Điều kiện giao dịch chung, các cam kết và thỏa thuận khác (nếu có).
2. Sau khi Khách hàng được Ngân hàng chấp thuận cho vay, Ngân hàng sẽ thực hiện gửi một bản Điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng qua email đã được Khách hàng đăng ký với Ngân hàng để Khách hàng được biết và thực hiện theo đúng các nội dung Khách hàng đã giao kết với Ngân hàng thông qua phương tiện điện tử. Trường hợp Khách hàng không nhận được Điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng, Khách hàng đồng ý rằng Khách hàng đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ các nội dung tại Điều kiện giao dịch chung, Hợp đồng đã được Khách hàng xác nhận đồng ý qua phương tiện điện tử mà không cần Ngân hàng gửi lại bằng bất kỳ hình thức xác nhận nào.
3. Khách hàng hiểu và đồng ý rằng Ngân hàng có thể sửa đổi bổ sung Điều kiện giao dịch chung này và Khách hàng cam kết tuân thủ các điều khoản, điều kiện thay đổi đó và không có bất kỳ khiếu kiện khiếu nại gì. Khi có sự thay đổi, Ngân hàng sẽ thông báo trên website và/hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng và/hoặc gửi thông báo cho Khách hàng qua một trong các phương tiện: Email, điện thoại cố định, tin nhắn qua điện thoại di động của Khách hàng...
4. Khách hàng xác nhận rằng đã hiểu rõ và được Ngân hàng cung cấp đầy đủ các thông tin về khoản vay trước khi ký/xác nhận giao kết Hợp đồng, Điều kiện giao dịch chung bao gồm đầy đủ các thông tin về lãi suất cho vay, lãi suất cho vay quá hạn, lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả lãi, phương thức tính lãi tiền vay, loại phí và các thông tin khác liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng, Điều kiện giao dịch chung.